



THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THỂ THAO BIỂN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trần Mạnh Hưng; Nguyễn Sinh Thành*

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy chúng tôi đã tìm hiểu được thực trạng du lịch thể thao biển tại Thành phố Đà Nẵng còn nhiều hạn chế, trong đó, các yếu tố về công tác quy hoạch, chỉ đạo, tổ chức quản lý và các loại hình biển là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển du lịch thể thao biển. Đồng thời, 10 giải pháp mà chúng tôi lựa chọn và đề xuất để phát triển du lịch thể thao biển ở Thành phố Đà Nẵng đã được các chuyên gia đánh giá cao, góp phần phát triển du lịch thể thao biển bền vững trong tương lai.

Từ khóa: Thực trạng, giải pháp, yếu tố ảnh hưởng, Thành phố Đà Nẵng, thể thao biển

Current situation and solutions to develop beach sports tourism in Da Nang city

Summary:

By means of regular scientific research, we have learned that the current situation of beach sports tourism in Da Nang city still has many limitations, in which the elements of planning work, organizing management and other types of beaches are factors that directly affect the development. At the same time, the 10 options that we selected and proposed to develop marine sports tourism in Da Nang city have been highly appreciated by experts, contributing to the development of sustainable beach sport tourism in the future.

Keywords: Situation, solutions, factors affecting, Da Nang city, sea sports

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bên cạnh các loại hình du lịch như du lịch văn hóa, du lịch thương mại, du lịch nghỉ dưỡng thì du lịch thể thao, trong đó có thể thao biển là một xu hướng du lịch phát triển hiện nay.

Đà Nẵng là Thành phố hội đủ các yếu tố tiềm năng để phát triển du lịch thể thao biển. Tuy nhiên, chất lượng và sự phát triển du lịch thể thao biển còn nhiều hạn chế, bất cập, khai thác chưa hiệu quả với tiềm năng sẵn có. Do đó, việc tìm hiểu thực trạng làm cơ sở thực tiễn đề xuất các giải pháp phát triển du lịch thể thao biển là cần thiết, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố Đà Nẵng.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn - điều tra xã hội học; Phương pháp điều tra thực địa; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng hiệu quả kinh doanh du lịch tại Thành phố Đà Nẵng

Kết quả điều tra được trình bày ở bảng 1 và bảng 2.

2. Hiện trạng số lượng và đặc điểm khách du lịch hàng năm tại Thành phố Đà Nẵng

Kết quả được trình bày ở bảng 3, 4 và biểu đồ 1.

6 tháng đầu năm 2018 Đà Nẵng tiếp tục là điểm đến yêu thích của du khách trong và ngoài nước khi đã đón tới hơn 2,3 triệu lượt khách, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lượt khách quốc tế đạt hơn 1,6 triệu lượt, tăng 32% so với cùng kỳ. Trong số này, khách du lịch từ các nước Bắc Á vượt trội, chiếm gần 80% thị phần. Du khách từ Hàn Quốc tiếp tục dẫn đầu với tỷ lệ 50,3%, tiếp sau là khách Trung Quốc (23%) và Nhật Bản (4,8%).

3. Hiện trạng dịch vụ các môn thể thao du lịch biển tại Đà Nẵng

Kết quả được trình bày ở bảng 5.

4. Các yếu tố ảnh hưởng phát triển du lịch thể thao biển tại Thành phố Đà Nẵng

Kết quả được trình bày ở bảng 5 và 6.

Trong phát triển du lịch thể thao biển, những yếu tố quan trọng là: Khai thác điều kiện tự

*TS, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Bảng 1. Hiện trạng doanh thu du lịch của Thành phố Đà Nẵng

Đơn vị	Các chỉ tiêu	Đv tính	Năm			Tốc độ TTBQ (%/năm)
			2015	2016	2017	
Thành phố	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	3.098	9.870	12.817	32.84
Đà Nẵng	Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	1.239	4.385	5.879	36.54
Cả nước	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	96.000	30.000	37.830	28.61
Tỷ lệ Đà Nẵng so với cả nước	Tổng thu từ khách du lịch	%	3.23	4.29	3.79	

Bảng 2. Hiện trạng lao động ngành du lịch Thành phố Đà Nẵng

TT	Các chỉ tiêu	Đv tính	Năm			Tốc độ TTBQ (%/năm)
			2015	2016	2017	
1	Lao động trực tiếp ngành du lịch	Người	19.034	21.096	24.975	42.17
2	Lao động làm việc tại các cơ sở lưu trú	Người	9.500	10.595	12.580	
3	Hướng dẫn viên du lịch	Người	1.325	1.620	2.038	38.84
	<i>Hướng dẫn viên quốc tế</i>	<i>Người</i>	<i>765</i>	<i>927</i>	<i>1.195</i>	
	<i>Hướng dẫn viên nội địa</i>	<i>Người</i>	<i>560</i>	<i>693</i>	<i>843</i>	
4	Cán bộ Quản lý Nhà nước về du lịch	Người			263	

Bảng 3. Bảng xếp hạng TOP 5 điểm thu hút khách quốc tế



nhiên; tình hình kinh tế, chính trị, xã hội; công tác quản lý; động cơ nhu cầu của khách ... Những yếu tố đó là tiền đề, có tác động và ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển du lịch thể thao biển của Đà Nẵng.

Bảng phương pháp phỏng vấn trên đối tượng là các lãnh đạo, sở, ban ngành các cấp; các doanh

nh nghiệp, đề tài đã xác định được những hạn chế và tồn tại cản trở sự phát triển thể thao biển tại Đà Nẵng...Kết quả được trình bày tại bảng 7.

Ngành du lịch Đà Nẵng đã tạo được thương hiệu du lịch đối với du khách trong nước và quốc tế. Đà Nẵng đang sở hữu tiềm năng rất đa dạng và phong phú cần khai thác hiệu quả để



THÔNG KÊ KHÁCH DU LỊCH HÀNG NĂM ĐÀ NẴNG



- Trong 5 năm gần nhất: số lượng khách Quốc Tế **tăng 27%** mỗi năm, trong khi khách nội địa tăng **17% mỗi năm**
- Năm 2017 tăng đột biến số lượng khách quốc tế: **40.5%**
- Năm 2018: Quý 1 khách QT tăng 38% so với cùng kỳ năm ngoái → lần đầu tiên trong lịch sử Khách QT = Khách nội địa

Biểu đồ 1. Lượng khách du lịch nội địa và quốc tế đến Đà Nẵng

Bảng 4. Dịch vụ các môn thể thao du lịch biển tại Đà Nẵng

TT	Các môn thể thao biển	Bình quân người /ngày	Giá dịch vụ(ĐVT 1.000đ)/ Thời gian
1	Ca nô kéo dù bay (Parasailing)	66	500.000/1 vòng/1 ng 800.000/1 vòng/2 người
2	Cano kéo phao chuối/ trượt nước (Banana boat)	126	950.000/15 phút (3-5 người)
3	Ca nô kéo lướt ván (Wakeboarding)	58	1.500.000/ 30 phút/ 2 người
4	Moto nước (Jetskiing)	157	500.000/15 phút/2 người 650.000/ 20 phút/2 người 900.000/30 phút/2 người
5	Dù lượn (Paragliding)	52	1.300.000 /15 phút/1 người
6	Dù lượn có động cơ (Paramoto)	97	500.000/15 phút/1 người
7	Chèo thuyền Kayak (Kayaking)	78	350.000/1 giờ/2 người
8	Lặn biển (Diving) ngắm san hô	45	850.00/1 giờ/1 người
9	Câu cá (Fishing) trên biển Sơn Trà	83	2.000.000/1 ngày/1 người
10	Thuê thuyền tốc độ (Speedboat Rental)	195	3.000.000/1 giờ/16 người

phát triển du lịch thể thao biển. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại như: Công tác quy hoạch, chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động du lịch thể thao biển còn bất cập được đánh giá là nguyên nhân còn nhiều hạn chế nhất (88.89%). Loại hình thể thao biển chưa được sự quan tâm đầu tư, hoạt động chưa thường xuyên, mang tính thời vụ có sự hạn chế đứng thứ 2 (84.45%). Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị du lịch thể thao biển còn hạn chế; Nguồn nhân lực phục

vụ du lịch còn thiếu và yếu; Thủ tục đăng ký tổ chức hoạt động các môn thể thao biển cho doanh nghiệp tư nhân còn phức tạp, chậm chạp.

Qua phân tích trên đây, nhận thấy thực trạng phát triển du lịch thể thao biển tại Thành phố Đà Nẵng chưa xứng đáng với tiềm năng vốn có chưa theo kịp định hướng phát triển của Ngành Du lịch và chủ trương quy hoạch phát triển du lịch của Thành phố.

Bảng 5. Kết quả khảo sát thông tin về đặc điểm du khách tham gia hoạt động thể thao biển tại Thành phố Đà Nẵng (n=400)

Thông tin	Phân loại	Tỷ lệ %
Độ tuổi	Dưới 18 tuổi	16.87
	Từ 18 – 25 tuổi	26.85
	Từ 26 – 35 tuổi	29.72
	Từ 36 – 50 tuổi	13.66
	Từ 51 – 60 tuổi	9.85
	Trên 60 tuổi	3.05
Nghề nghiệp	Nhân viên văn phòng	35.37
	Công nhân	21.48
	Thương gia	31.46
	Các thành phần khác	11.69
Từ các nơi đến	Tp. Hà Nội	26.09
	Tp. Hồ Chí Minh	18.18
	Các tỉnh khu vực phía Bắc	16.11
	Các tỉnh khu vực phía Nam	10.93
	Các tỉnh miền Trung	21.89
	Các tỉnh Tây Nguyên	6.80
Thông qua các Kênh thông tin	Truyền hình	23.82
	Báo, tạp chí	9.56
	Sách, quảng cáo	10.75
	Mạng internet	12.96
	Đại lý du lịch	17.61
	Người thân giới thiệu	19.56
	Các hình thức khác	5.74
Số lần đến Đà Nẵng	1 lần	42.50
	2 lần	34.07
	3 lần	15.92
	Trên 4 lần	7.51
Sẽ quay trở lại và tham gia thể thao biển	Có	76.00
	Không	24.00
Động cơ tham gia	Thích khám phá các môn thể thao biển ở các điểm đến du lịch	39.51
	Đáp ứng nhu cầu giải trí	37.07
	Tạo ra kỷ niệm và chia sẻ kinh nghiệm	14.92
	Khẳng định năng lực bản thân	8.50
Thích xem trong khi du lịch biển	Bóng đá bãi biển, Bóng chuyền bãi biển, Thể dục nhịp điệu, Thả diều, Ca-nô kéo phao chuối, Ca-nô kéo lướt ván, Ca-nô kéo dù bay, Mô-tô nước, Lặn biển, Chèo thuyền kayak, Câu cá, Dù lượn, Dù lượn có động cơ	79.00
Đã chơi trong khi du lịch biển		21.00
Đề xuất môn thể thao mới phục vụ du lịch biển	Cầu mây trên cát, Flyboard, Đi bộ dưới biển	95.00



Các môn thể thao biển rất đa dạng về hình thức, tạo hứng thú với khách du lịch và cả người dân địa phương

Bảng 6. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch thể thao biển (n= 45)

TT	Các yếu tố ảnh hưởng phát triển du lịch biển thể thao biển	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi	41	91.11	4	8.89	0	0	0	0
2	Mức tăng trưởng kinh tế, tình hình chính trị, xã hội ổn định	35	77.78	4	8.88	3	6.67	3	6.67
3	Động cơ, nhu cầu và sự hứng thú của khách du lịch	38	84.45	5	11.11	2	4.44	0	0
4	Cơ sở vật chất và dịch vụ kinh doanh du lịch thể thao biển	30	66.67	10	22.22	3	6.67	2	4.44
5	Công tác quản lý, tổ chức hoạt động các môn thể thao biển	36	80.00	7	15.56	2	4.44	0	0
6	Hòa nhập xu hướng phát triển du lịch thể thao biển ở Việt Nam và trên thế giới	32	71.11	8	17.78	3	6.67	2	4.44
7	Công tác quảng bá du lịch (thông tin báo chí, hình ảnh trực quan)	34	75.56	9	20.00	2	4.44	0	0

(Ghi chú: Mức 1: Rất cần thiết; Mức 2: Cần thiết; Mức 3: Chưa cần thiết; Mức 4: Không cần thiết)

Bảng 7. Hạn chế và tồn tại trong phát triển du lịch thể thao biển Đà Nẵng (n = 45)

TT	Nội dung	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Công tác quy hoạch, chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động	40	88.89	3	6.67	2	4.44	0	0
2	Các loại hình hoạt động thể thao biển	38	84.45	2	4.44	2	4.44	3	6.67
3	Nguồn nhân lực phục vụ trực tiếp du lịch thể thao biển	30	66.67	11	24.44	3	6.67	1	2.22
4	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	29	64.46	10	22.22	4	8.88	2	4.44
5	Hệ thống thủ tục pháp lý cho doanh nghiệp	30	66.67	14	31.11	1	2.22	0	0

(Ghi chú: Mức 1: Rất hạn chế; Mức 2: Hạn chế; Mức 3: Trung bình; Mức 4: Thuận lợi)

BÀI BÁO KHOA HỌC

5. Lựa chọn giải pháp phát triển du lịch thể thao biển ở Thành phố Đà Nẵng

Để lựa chọn và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phát triển thể thao biển ở Thành phố Đà Nẵng chúng tôi tiến hành các bước sau: Xác định các nguyên tắc lựa chọn giải pháp phát triển du lịch thể thao biển; Đề xuất và phỏng vấn các chuyên gia để lựa chọn các giải pháp phát triển du lịch thể thao biển. Các nguyên tắc gồm:

Nguyên tắc 1: Giải pháp phải phù hợp với thực tiễn;

Nguyên tắc 2: Giải pháp có tính khả thi;

Nguyên tắc 3: Các giải pháp phải được lựa chọn một cách có chọn lọc.

Tuân thủ các nguyên tắc lựa chọn giải pháp, chúng tôi xác định được 10 giải pháp phát triển du lịch thể thao biển Thành phố Đà Nẵng:

Nhằm nâng cao tính khách quan và độ tin cậy

của kết quả đề xuất, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 50 người, gồm các nhà quản lý du lịch, quản lý thể thao và các doanh nghiệp để lựa chọn. Số phiếu phát ra là 50, số phiếu thu về là 45, chiếm tỷ lệ 90%. Các giải pháp được đánh giá theo 5 mức:

5 điểm - Nhóm giải pháp rất quan trọng, khả thi;

4 điểm - Nhóm giải pháp rất quan trọng, không khả thi;

3 điểm - Nhóm giải pháp quan trọng, khả thi;

2 điểm - Nhóm giải pháp quan trọng, không khả thi;

1 điểm - Nhóm giải pháp không quan trọng.

Sau khi xử lý kết quả, các nhóm giải pháp được sắp xếp theo mức độ quan trọng từ cao xuống thấp (dựa vào giá trị trung bình). Kết quả được trình bày ở bảng 8.

Bảng 8. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp phát triển du lịch thể thao biển ở Thành phố Đà Nẵng (n=45)

TT	Giải pháp	Rất quan trọng, khả thi		Rất quan trọng khó khả thi		Quan trọng, khả thi		Quan trọng, khó khả thi		Không quan trọng		Tổng điểm	Điểm trung bình
		m _i	Điểm	m _i	Điểm	m _i	Điểm	m _i	Điểm	m _i	Điểm		
1	Tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của du lịch thể thao biển	44	220	-	-	1	3	-	-	-	-	223	4.96
2	Tạo cơ chế, chính sách, cơ sở pháp lý cần thiết để phát triển du lịch thể thao biển	42	210	2	8	1	3	-	-	-	-	221	4.91
3	Lập quy hoạch, kế hoạch và tổ chức quản lý hoạt động du lịch thể thao biển	41	205	2	8	2	6	-	-	-	-	219	4.87
4	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị du lịch thể thao biển	40	200	2	8	2	6	1	2	-	-	216	4.80
5	Phát triển nguồn nhân lực du lịch thể thao biển	38	190	2	8	5	15	-	-	-	-	213	4.73
6	Phát triển các môn thể thao biển phù hợp	38	190	4	16	1	3	1	2	1	1	212	4.71
7	Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch thể thao biển	37	185	4	16	2	6	1	2	1	1	210	4.67
8	Quảng bá, xúc tiến, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế để phát triển du lịch thể thao biển	35	175	3	12	4	12	2	4	1	1	204	4.53
9	Phát triển du lịch thể thao biển theo hướng xã hội hóa	34	170	5	20	2	6	2	4	2	2	202	4.49
10	Phát triển du lịch thể thao biển trên cơ sở xây dựng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	33	165	5	20	4	12	1	2	2	2	201	4.47



Với 3260km đường bờ biển và rất nhiều khu du lịch nổi tiếng gắn với Biển, Việt Nam có tiềm năng rất lớn phát triển thể thao biển gắn với du lịch và đời sống người dân biển

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã nêu được và thực trạng du lịch thể thao biển tại Thành phố Đà Nẵng; làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch thể thao biển, cũng như những hạn chế, tồn tại.

Lựa chọn được 10 giải pháp phát triển du lịch thể thao biển ở Thành phố Đà Nẵng gồm:

Giải pháp 1. Tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của du lịch thể thao biển;

Giải pháp 2. Tạo cơ chế, chính sách, cơ sở pháp lý cần thiết để phát triển du lịch thể thao biển;

Giải pháp 3. Lập quy hoạch, kế hoạch và tổ chức quản lý hoạt động du lịch thể thao biển;

Giải pháp 4. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị du lịch thể thao biển;

Giải pháp 5. Phát triển nguồn nhân lực du lịch thể thao biển;

Giải pháp 6. Phát triển các môn thể thao biển phù hợp;

Giải pháp 7. Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch thể thao biển;

Giải pháp 8. Quảng bá, xúc tiến, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế để phát triển du lịch thể thao biển;

Giải pháp 9. Phát triển du lịch thể thao biển theo hướng xã hội hóa

Giải pháp 10. Phát triển du lịch thể thao biển trên cơ sở xây dựng, bảo vệ môi trường và ứng

phó với biến đổi khí hậu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Tấn Đạt (2011), “Nghiên cứu sự phát triển thể dục thể thao giải trí ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên để xây dựng môn học chuyên ngành thể dục thể thao giải trí của trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng”, *Luận án tiến sĩ Giáo dục học*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.

2. Nguyễn Trà Giang (2014), “Chiến lược quản lý thể thao du lịch biển dựa trên mô hình chất lượng dịch vụ tại Việt Nam”, *Hội nghị khoa học quốc tế*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

3. Lâm Quang Thành (2011), “Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển du lịch thể thao ở khu vực Đông Nam bộ”, *Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*.

4. Nguyễn Thị Thủy (2016), “Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

(Bài nộp ngày 12/10/2018, Phản biện ngày 5/11/2018, duyệt in ngày 28/11/2018)

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Sinh Thành
Email: nsthanh1975@gmail.com)